



Công ty Boeing Mỹ

Công ty toàn cầu và sức mạnh kinh tế

GS.TS. TRẦN VĂN HIỂN

1. Giới thiệu

Sức mạnh kinh tế của một nước tùy thuộc phần lớn ở khả năng con người trong sự tạo dựng nên những công ty toàn cầu. Ví dụ, vùng đất sa mạc khô khan tên California, chạy dài từ Mỹ qua đến Mexico. California phía Mỹ thì xanh tươi, mỹ miều, thịnh vượng và văn minh, trong khi đó phía Mexico thì khô khan, tạp nhạp, nghèo nàn và lạc hậu. Nước giàu có nhiều công ty toàn cầu, và nước nghèo có rất ít.

Công ty dầu hỏa Exxon-Mobil lớn nhất của Mỹ sản xuất được 404 tỉ USD trong năm 2007, gấp 6 lần GDP của VN, 67 tỉ USD. Để được doanh số trên và GDP, Exxon-Mobil dùng 82.000 nhân công và VN dùng 85 triệu dân. Do đó năng suất của tập đoàn Exxon-Mobil cao hơn năng suất của cả nước VN nhiều.

Google là một công ty Internet của Mỹ. Tài sản quý báu nhất của Google là sự đoàn kết và làm việc hữu hiệu của toàn bộ nhân viên gồm 8.134 người. Vào cuối năm 2007, giá trị kinh tế trên thị trường chứng khoán của Google là 217 tỉ USD, hay giá trị kinh tế của mỗi nhân viên là 27 triệu đô la. Nếu những nhân viên này làm việc riêng rẽ, giá trị kinh

tế của từng cá nhân chắc chắn sẽ không bằng một phần nhỏ giá trị khi họ làm việc chung.

Khi nói đến tên Boeing, người ta thường biết đây là một công ty Mỹ chế tạo những phần lực cơ lớn cho những công ty hàng không quốc tế. Khả năng này cũng được tận dụng để chế tạo những hệ thống vũ khí tối tân như nhiều loại máy bay chiến đấu và vận tải, hệ thống vệ tinh và phi cơ tình báo cao siêu, hệ thống tổng hợp vũ khí. Do đó khả năng sản xuất trong khu vực kinh tế cũng có thể được tận dụng trong khu vực quốc phòng để bảo vệ đất nước.

Những công ty toàn cầu của Mỹ là những công ty cổ phần giúp dân giàu và nước mạnh. Dân giàu vì nhân công được lương cao và cổ đông giàu có. Lương cao đưa đến thu nhập bình quân của người dân Mỹ là 46.040 USD/năm. Warren Buffet và Bill Gates là hai cổ đông giàu nhất nước Mỹ với giá trị tài sản lên đến 62 và 58 tỉ USD. Nước mạnh vì người dân và công ty đóng thuế nhiều cho nhà nước, từ đó nhà nước có tiền để tạo sự công bằng cho xã hội và lo nhiều việc đại sự.

Những ví dụ trên cho thấy quốc gia nào có nhiều tổ chức kinh tế toàn cầu, sẽ là quốc gia giàu có, còn ngược lại sẽ nghèo nàn và lạc hậu. Do đó, điều rất

quan trọng cho mọi quốc gia là phải tạo ra được một môi trường lành mạnh ưu tiên cho sự phát triển con người. Con người với nhiều khả năng tạo dựng những công ty toàn cầu sẽ là động lực chính đẩy đất nước đi lên.

2. Những công ty toàn cầu Top 2000

Công ty toàn cầu có năng suất lao động cao, thấu hiểu khách hàng mọi nơi cần gì, phục vụ khách hàng tận tâm, có nhiều uy tín, biết chuyên môn hoá công việc, luôn khuyến khích nhân viên năng động và sáng tạo, biết gắn liền lợi ích của công ty với lợi ích của nhân viên, v.v. Họ có hệ thống nhân sự tuyệt vời, trong đó nhân viên hăng say trong công việc, nhận lãnh nhiều trách nhiệm, làm hết sức, dùng hết trí và khéo léo trong giao tiếp. Hệ thống thăng thưởng dựa chính vào lợi nhuận cho công ty, số lượng và chất lượng trong sự phục vụ khách hàng, sự sáng tạo và chuyên môn công việc cao.

Forbes.com là một website chứa đựng rất nhiều thông tin về kinh doanh toàn cầu và hàng năm ấn bản danh sách 2.000 công ty toàn cầu với bốn tiêu chuẩn: Doanh thu (sales), lợi nhuận (profit), tài sản (assets) và giá trị công ty trên thị trường chứng khoán (market value). Đây là những công ty tư, không nhận trợ cấp hay ưu đãi từ chính quyền mẹ, và nhà đầu tư có thể mua cổ phần trên thị trường chứng khoán. Những công ty này được chia ra làm 2 loại: Toàn cầu 2000 (TC 2000) và Top 500.

Công ty TC 2000 là những công ty có chỗ đứng vững trong quốc gia mẹ, có khả năng tồn tại lâu dài cao, khả năng cạnh tranh ở mức toàn cầu, nhiều vốn, làm những chuyện lớn, và phục vụ cho toàn xã hội lâu dài. Nước nào có nhiều công ty TC 2000 sẽ có quyền tự chủ kinh tế cao và thu nhập bình quân cao. Một số công ty quốc doanh lớn của VN như Bưu chính và Viễn thông, Dầu khí, Điện lực và Hàng không, có thể được liệt vào danh sách TC 2000 nếu được cổ phần hóa, không còn nhận ưu đãi từ Nhà nước và nhà đầu tư có thể mua cổ phần trên thị trường chứng khoán một cách tự do.

Công ty Top 500 là một trong 500 công ty hàng đầu của TC 2000, thường là những công ty đa quốc gia nắm nhiều quyền quyết định và có tính cách toàn cầu trong chuyên ngành của họ như Boeing trong chế tạo phi cơ, Microsoft trong sản xuất phần mềm, và Toyota trong chế tạo ô tô. Những quốc gia đông dân và có được nhiều công ty Top 500 là những cường quốc của thế giới như Mỹ, Anh, Nhật, Đức và

Pháp. VN là một nước đông dân, nếu muốn trở thành một cường quốc, cần tạo được nhiều công ty Top 500.

3. Công ty toàn cầu của một số nước

Bảng 1: Công ty toàn cầu của một số nước

Nước	Thu nhập bình quân	Số công ty Top 500/10 triệu dân	Số công ty TC2000/10 triệu dân
1. Mỹ	46.040	5,5	19,9
2. Anh	42.740	5,6	19,0
3. Nhật	37.670	3,7	20,4
4. Đức	38.860	3,3	7,2
5. Pháp	38.500	5,0	10,5
6. Singapore	32.470	6,0	36,0
7. Hàn Quốc	19.690	2,5	10,6
8. Nga	7.560	0,6	2,1
9. Mã Lai	6.540	0,0	6,0
10. Thái Lan	3.400	0,2	2,2
11. Trung Quốc	2.360	0,1	0,5
12. Indonesia	1.650	0,0	0,3
13. Philippines	1.620	0,0	0,2
14. Ấn Độ	950	0,1	0,4
15. VN	790	0,0	0,0
Tương quan với TNBQ		95%	77%
Trung bình của 6 nước phát triển		4,840	18,833
Trung bình của 6 nước kém phát triển		0,048	0,600
Tỉ số của hai trung bình		100	31

Những dữ kiện trong Bảng 1 cho một cái nhìn tổng quát về công ty toàn cầu của một số nước ở châu Á và cường quốc, gồm có thu nhập bình quân vào năm 2007 (TNBQ), số công ty Top 500 cho mỗi 10 triệu dân, số công ty TC 2000 cho mỗi 10 triệu dân. Bảng 1 giúp đưa đến một số kết luận quan trọng như sau.

Tương quan giữa TNBQ và số công ty Top 500/10 triệu dân là 95% trong khi đó tương quan với số công ty TC 2000/10 triệu dân thấp hơn và ở mức độ 77%. Điều này cho thấy ảnh hưởng của công ty Top 500 lên TNBQ cao hơn ảnh hưởng của TC 2000 rất nhiều. Do đó quốc gia nào muốn có một nền kinh tế thật mạnh cần tạo dựng được nhiều công ty Top 500 cho mỗi 10 triệu dân như Mỹ, Anh, Pháp và Singapore.

Trung bình của số công ty Top 500/10 triệu dân từ 6 nước phát triển (Số 1-6) trong Bảng 1 là 4,84 trong khi đó trung bình từ 6 nước kém phát triển (Số 10-15) chỉ được 0,048, và tỉ số của hai trung bình này là 100. Nói một cách khác, các nước phát triển tạo được con người và môi trường làm việc 100 lần

13 Top 500) trong 28 năm để bằng Malaysia, và và 114 TC 2000 (bao gồm 26 Top 500) trong 42 để bằng Hàn Quốc.

Ở mức phát triển GDP của Trung Quốc trong thập niên qua (10%), VN rút ngắn số năm cần có để bắt kịp những nước khác như tạo dựng 22 công ty

Bảng 2: Phát triển kinh tế, số năm và số công ty toàn cầu

Phát triển tầm cỡ	TNBQ sẽ là	GDP tăng gần đây: 8,5%				GDP tăng nhanh: 10,0%			
		Sau X năm	Dân số (triệu người)	Top 500	TC 2000	Sau X Năm	Dân Số (triệu người)	Top 500	TC 2000
VN (2007)	790	0	85	N/A	N/A	0	85	N/A	N/A
Thái Lan	3.100	19	100	1	22	16	98	1	22
Malaysia	6.540	28	103	13	62	24	102	13	62

tốt hơn nước kém phát triển cho sự tạo dựng những tổ chức kinh tế lớn ở tầm cỡ Top 500.

Trung bình của số công ty TC 2000/10 triệu dân từ 6 nước phát triển trong Bảng 1 là 18,833 trong khi đó trung bình từ 6 nước kém phát triển chỉ được 0,600, và tỉ số của hai trung bình này là 31. Nói một cách khác, các nước phát triển tạo được con người và môi trường làm việc 31 lần tốt hơn nước kém phát triển cho sự tạo dựng những tổ chức kinh tế lớn ở tầm cỡ TC 2000.

4. Chiến lược phát triển kinh tế cho VN

Sức mạnh kinh tế của một nước tùy thuộc phần lớn ở khả năng con người trong sự tạo dựng nên những công ty toàn cầu. Công ty Top 500 có nhiều ảnh hưởng lên thu nhập bình quân hơn công ty TC 2000. Tuy nhiên muốn được công ty Top 500, quốc gia phải tạo nên được thật nhiều công ty TC 2000 trước.

Để trở thành một nước giàu từng bước một, VN cần hạn chế tăng trưởng dân số chừng 1% trong thập niên tới, 0,66% trong thập niên nhì, và 0,33% cho những thập niên còn lại. Bảng 1 trình bày hai trường hợp phát triển kinh tế với tăng trưởng GDP khác nhau, một ở 8,5% như VN vào những năm gần đây, hai ở 10,0% như Trung Quốc trong hai thập niên qua. Trong mỗi trường hợp, VN cần tạo dựng được nhiều công ty toàn cầu như sau.

Ở mức phát triển GDP trong những năm gần đây (8,5%), VN cần tạo dựng 22 TC 2000 (trong đó bao gồm 1 Top 500) trong 19 năm để đạt được TNBQ của Thái Lan hiện giờ, 62 TC 2000 (bao gồm

TC 2000 (bao gồm 1 Top 500) trong 16 năm để đạt được TNBQ của Thái Lan hiện giờ, 62 công ty TC 2000 (bao gồm 13 Top 500) trong 24 năm để bằng Malaysia, và 114 công ty TC 2000 (bao gồm 26 Top 500) trong 36 năm để bằng Hàn Quốc.

Công thức dùng để tính sự phát triển dân số và TNBQ trong tương lai là:

$$DS_t = DS_0 (1 + d)^t$$

$$TNBQ_t = TNBQ_0 (1 + g - d)^t$$

DS = dân số; t = một điểm thời gian trong tương lai; d = chỉ số phát triển dân số; g = chỉ số tăng trưởng GDP; TNBQ = thu nhập bình quân hay GDP/DS.

5. Lời kết

VN sau nhiều thế kỷ chiến tranh luôn mơ một ngày nào đó đất nước sẽ được giàu mạnh. Giấc mơ này chỉ có thể đạt được khi VN tạo dựng được thật nhiều công ty toàn cầu. VN cần tìm hiểu xem khả năng con người trong sự tạo dựng công ty toàn cầu là gì và có chính sách rõ rệt trong sự đào tạo con người với những khả năng này và từ đó đem đến dân giàu nước mạnh ■

Tài liệu tham khảo (có thể truy cập trên mạng)

1. Boeing Integrated Defense Systems, Boeing Company
2. CIA Factbook 2008 (population data)
3. ExxonMobil 2007, *Summary Annual Report*
4. Forbes.com, 2000 Global Companies as of April 2008
5. GNI Per Capita 2007, Atlas Method and PPP, World Bank Development Indicators, September 2008.
6. Google December 31, 2007 Annual Report